

Số: 2767/HD-ĐHM

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2023

HƯỚNG DẪN

**Về việc hoàn thiện hồ sơ đối tượng được hưởng chế độ chính sách
theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP từ năm học 2023-2024 đến năm học 2025-2026**

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (sau đây gọi là Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ);

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 về Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người,

Nhà trường hướng dẫn việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí từ năm học 2023-2024 đối với sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy như sau:

1. Đối tượng được miễn học phí

1.1 Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Cụ thể sinh viên thuộc các đối tượng sau hoặc là vợ, chồng, con đẻ, con nuôi của các đối tượng: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; liệt sỹ; thương binh; người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; người có công giúp đỡ cách mạng.

1.2. Sinh viên khuyết tật.

1.3. Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp. Cụ thể các đối tượng như sau:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;

- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;

- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

- Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1.4. Sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

1.5. Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền (*16 dân tộc thiểu số rất ít người có dân số dưới 10.000 người gồm: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hù*).

2. Đối tượng được giảm 70% học phí

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối tượng được giảm 50% học phí

Sinh viên là con của cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

4. Hồ sơ

4.1 Đối với đối tượng quy định tại mục 1.1, hồ sơ gồm:

- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).

- Giấy khai sinh (bản sao chứng thực).

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng 1.1 do cơ quan quản lý đối tượng người có công xác nhận.

- Bản sao công chứng giấy chứng nhận liệt sỹ, thẻ thương binh, bệnh binh...; quyết định được hưởng trợ cấp với người bị nhiễm chất độc hoá học của Bố, Mẹ (nếu có).

4.2 Đối với đối tượng quy định tại mục 1.2, hồ sơ gồm:

- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Giấy khai sinh (bản sao chứng thực).
- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4.3 Đối với đối tượng quy định tại mục 1.3, hồ sơ gồm:

- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện đối với đối tượng cụ thể được quy định tại mục 1.3.

- Giấy khai sinh (bản sao chứng thực).

4.4 Đối với đối tượng quy định tại mục 1.4, hồ sơ gồm:

- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.
- Giấy khai sinh (bản sao chứng thực).

4.5 Đối với đối tượng quy định tại mục 1.5, hồ sơ gồm:

- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Giấy xác nhận thông tin cư trú của Cơ quan công an cấp xã/ phường.
- Giấy khai sinh (bản sao chứng thực).

4.6 Đối với đối tượng quy định tại mục 2, hồ sơ gồm:

- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Giấy khai sinh (bản sao chứng thực).
- Giấy xác nhận thông tin cư trú của Cơ quan công an cấp xã/ phường.
- Giấy xác nhận vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn của UBND xã, huyện (nếu có).

4.7 Đối với đối tượng quy định tại mục 3, hồ sơ gồm:

- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Giấy khai sinh (bản sao chứng thực).
- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng (bản sao chứng thực) của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.

5. Một số chú ý

- Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí phải nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định để được nhà trường xét, các giấy tờ nộp là bản sao công chứng (thời gian công chứng không quá 1 năm tính từ ngày nộp hồ sơ) kèm bản gốc để đối chiếu.

- Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí cho kỳ học tiếp theo.

- Sinh viên hoàn tất hồ sơ ở kỳ nào thì được hưởng miễn, giảm học phí của kỳ đó, không giải quyết truy hưởng miễn, giảm học phí của các kỳ trước.

- Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí mà cùng một lúc học ở nhiều trường (hoặc nhiều Khoa/Viện trong Trường) thì chỉ được hưởng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí ở một trường (hoặc một Khoa/Viện). Trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng

chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ với các văn bản quy phạm pháp luật khác đang thực hiện có mức hỗ trợ cao hơn thì được hưởng theo mức hỗ trợ cao hơn quy định tại văn bản pháp luật khác.

- Không áp dụng chế độ miễn giảm học phí trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học; học lại, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì Hiệu trưởng xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định này.

- Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí vẫn phải đóng học phí theo đúng thời gian quy định của Trường Đại học Mở Hà Nội. Sinh viên nhận tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí sau khi hồ sơ được xét duyệt và Nhà trường nhận được nguồn kinh phí cấp bù từ Ngân sách Nhà nước.

6. Tổ chức thực hiện

Việc miễn, giảm học phí được thực hiện tại Trường Đại học Mở Hà Nội. Nhà nước cấp bù học phí trực tiếp cho nhà trường căn cứ vào số lượng người học thực tế thuộc diện được miễn, giảm và mức thu học phí để nhà trường thực hiện xét chế độ miễn, giảm cho sinh viên.

6.1 Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí

- *Học kỳ I:* Sinh viên nộp hồ sơ xin xét miễn giảm, học phí tại văn phòng Khoa/Viện trong thời gian từ đầu học kỳ I đến hết tháng 15/10 hàng năm.

- *Học kỳ II:* Sinh viên nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí tại văn phòng Khoa/Viện trong thời gian từ đầu học kỳ II đến hết tháng 15/2 hàng năm.

6.2 Trách nhiệm của các đơn vị

a) Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên: chủ trì việc kiểm tra hồ sơ miễn giảm học phí, tham mưu Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ sinh viên hưởng chế độ chính sách. Sau khi Hội đồng xét duyệt hồ sơ thông qua danh sách sinh viên được hưởng tiền miễn giảm học phí. Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên trình Hiệu trưởng ký Quyết định công nhận sinh viên thuộc diện được hưởng tiền miễn giảm học phí theo từng học kỳ (sau đây gọi tắt là Quyết định công nhận).

b) Phòng Kế hoạch Tài chính: chủ trì việc thực hiện nhận kinh phí cấp bù học phí từ Bộ Giáo dục và Đào tạo và trình Hiệu trưởng ký Quyết định chi trả tiền miễn giảm học phí cho sinh viên (Sau đây gọi tắt là Quyết định chi trả).

c) Các Khoa/Viện chuyên ngành:

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và lập danh sách sinh viên được hưởng miễn giảm theo từng đối tượng kèm hồ sơ gốc (đối với sinh viên nộp mới hồ sơ và sinh viên thuộc đối tượng hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo). Căn cứ vào Quyết định công nhận, các Khoa/Viện rà soát sinh viên thuộc đối tượng miễn giảm hiện còn đang học là học lại, lưu ban hoặc bị kỷ luật ngừng học, bảo lưu hay buộc thôi học để đưa ra khỏi danh sách và chuyển về phòng Công tác Chính trị và Sinh viên trong thời gian 15 ngày kể từ ngày hết hạn thu hồ sơ với mỗi học kỳ (mẫu 2).

- Các Khoa/Viện lập bảng tính tiền học phí miễn giảm và nộp về Phòng Kế hoạch tài chính trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký Quyết định công nhận để Phòng Kế hoạch tài chính kiểm tra và trình Hiệu trưởng ra Quyết định chi trả tiền miễn giảm học phí theo từng học kỳ.

- Trong quá trình thực hiện, Khoa/Viện thường xuyên cập nhật các sinh viên có tên trong Quyết định là học lại, lưu ban hoặc bị kỷ luật ngừng học, bảo lưu hay buộc thôi học và báo ngay về Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên khi có bất cứ sự thay đổi nêu trên.

6.3 Hiệu lực thi hành

- Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2023.

- Hướng dẫn được phổ biến đến các đơn vị, sinh viên để thực hiện.

Nơi nhận:

- Các Khoa/Viện chuyên ngành (để t/h);
- Các phòng CTCTSV, KHTC, QLĐT (để t/h);
- Lưu VT, P. CTCT&SV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Phương

Mẫu 01

Đơn đề nghị miễn, giảm học phí

(Kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)

Kính gửi: Trường Đại học Mở Hà Nội

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Lớp:..... Khóa:..... Khoa/Viện:.....

Mã số sinh viên:.....

Thuộc đối tượng (ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP):

.....

Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí (ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo).....

.....

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

Hà Nội, ngày..... tháng năm...

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)



Mẫu 2

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI**

**DANH SÁCH SINH VIÊN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023
KHOA/VIỆN.....**

TT	Họ và tên	Mã số SV	Ngày sinh	Lớp	Khóa	Đối tượng MGHP	Ghi chú
1						Con thương binh	Hồ sơ mới, 100%
2						Con thương binh	100%
3						DTT ở vùng ĐBKK	70%
						Mẹ bị TNLD	50%

**Tổng cộng danh sách có.....sinh viên,
Trong đó:**

- Miễn học phísinh viên
- Giảm 70% học phí:sinh viên
- Giảm 50% học phí:sinh viên.

Lập biểu

Hà Nội, ngày tháng năm 2023
Lãnh Đạo Khoa/Viện

Ghi chú: Sắp xếp sinh viên theo thứ tự ưu tiên: Nhóm đối tượng MGHP (Miễn học phí, giảm 70%, giảm 50%); Khóa học (khóa học có sinh viên nhập học trước đưa lên trên danh sách, khóa học có sinh viên nhập học sau đưa xuống dưới danh sách).